

Số 53/2020/QĐST-DS

P, ngày 27 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu T, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai

Bị đơn: Ông Trần H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền cấp dưỡng:

Bà Lê Thị Thu T và ông Trần H thoả thuận: Tổng số tiền mà ông Trần H phải cấp dưỡng nuôi các cháu Mai Thanh P, sinh ngày 11/5/2003 và Mai Thanh Q, sinh ngày 20/3/2008 cho đến khi các cháu P và Q đủ 18 tuổi là 162.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi hai triệu đồng).

2.2. Về thời hạn, phương thức giao tiền cấp dưỡng:

Ông Trần H có nghĩa vụ giao tiền cấp dưỡng cho chị Lê Thị Thu T theo các thời hạn và mức tiền cấp dưỡng như sau:

- Ngày 28/11/2020 giao số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng)
- Ngày 28/01/2021 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/02/2021 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/3/2021 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/4/2021 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/5/2021 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/6/2021 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/7/2021 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)

- Ngày 28/8/2021 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/9/2021 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/10/2021 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/11/2021 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/12/2021 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/01/2022 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/02/2022 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/3/2022 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/4/2022 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/5/2022 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/6/2022 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/7/2022 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/8/2022 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/9/2022 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/10/2022 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/11/2022 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/12/2022 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/01/2023 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/02/2023 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/3/2023 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/4/2023 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/5/2023 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/6/2023 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/7/2023 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/8/2023 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/9/2023 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/10/2023 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/11/2023 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/12/2023 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/01/2024 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/02/2024 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/3/2024 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/4/2024 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/5/2024 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/6/2024 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/7/2024 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/8/2024 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/9/2024 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/10/2024 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/11/2024 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/12/2024 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)
- Ngày 28/01/2025 giao số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng)

Trường hợp ông Trần H vi phạm mốc thời gian thực hiện nghĩa vụ giao tiền một trong các lần nêu trên thì bà Lê Thị Thu T được quyền yêu cầu thi hành án một lần đối với toàn bộ số tiền còn lại phải thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng). Ông Trần H tự nguyện chịu toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Võ Văn Quảng